

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Bản án số: 27/2018/DS - ST

Ngày 08/11/2018

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Phước Hòa.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Đích.

2. Bà Nguyễn Thị Kim Ngân.

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Xuân - Thư ký Tòa án nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng.

Ngày 08 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận S xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 77/2018/TLST-DS ngày 13 tháng 7 năm 2018 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2018/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam T; Địa chỉ: Tầng 2 Tòa nhà Ree số 9 Đoàn Văn Bơ, phường D, quận F, TP Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: Ông Lô Bằng G - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Hiền T - Chức vụ: Trưởng Phòng Thu Hồi Nợ Pháp Lý - Trung tâm Thu Hồi Nợ - Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam T (Văn bản ủy quyền số 14/UQ-QTRR.17 ngày 22.03.2017). Ông Lê Hiền T ủy quyền lại cho ông Đinh Vũ L, sinh năm 1997 và ông Trương Ngọc A, sinh năm 1981; Địa chỉ: 353 Nguyễn Tri Phương, quận H, TP. Đà Nẵng (Văn bản ủy quyền số: 3232/UQTA - VH.18 ngày 16.04.2018) (ông Đinh Vũ L có mặt, ông Trương Ngọc A vắng mặt).

2. **Bị đơn:** Bà **Trần Thị L**, sinh năm: 1970; Địa chỉ: Tổ 15B (nay là tổ 12), Tân An, phường M, quận S, thành phố Đà Nẵng (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Trong đơn khởi kiện và quá trình tố tụng tại Tòa án, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Đinh Vũ L trình bày:*

Vào ngày 22.01.2016 bà Trần Thị L có ký hợp đồng tín dụng số 20160129 - 500000 - 3958 với Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam T vay số tiền 18.990.000 đồng với lãi suất 3,75%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận tại hợp đồng bà Trần Thị L có trách nhiệm thanh toán số tiền là 29.185.000 đồng (gồm cả gốc và lãi) trả chậm trong 24 tháng; 23 tháng đầu mỗi tháng trả số tiền 1.214.000 đồng, tháng cuối cùng trả 1.263.000 đồng. Thanh toán vào ngày 01 hàng tháng. Bắt đầu trả từ ngày 01.3.2016 đến 01.02.2018 là hết nợ.

Thực hiện hợp đồng, bà Trần Thị L đã nhận đủ số tiền vay và đã trả cho Công ty được 04 lần với số tiền là 5.856.000 đồng. Kể từ ngày 25.3.2017 đến nay, bà Trần Thị L không thanh toán thêm bất cứ khoản nào cho Công ty dù chúng tôi đã dùng nhiều biện pháp nhắc nhở. Do đó, Công ty khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Trần Thị L phải trả cho Công ty toàn bộ số tiền còn nợ theo phương thức sau: Trả toàn bộ khoản nợ đến hạn là: 23.329.000 đồng (trong đó nợ gốc 15.893.240 đồng, nợ lãi trong hạn là 7.435.760 đồng). Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án, bà L có trả cho Công ty được 1000.000 đồng tiền gốc. Do đó, tại phiên tòa Công ty chỉ yêu cầu bà L phải trả số tiền là 22.329.000 đồng (trong đó nợ gốc 14.893.240 đồng, nợ lãi trong hạn tính đến ngày xét xử là 7.435.760 đồng).

** Bị đơn bà Trần Thị L đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng không đến nên không có lời khai của bà Trần Thị L trong hồ sơ vụ án và không có ý kiến phản hồi gì liên quan đến chứng cứ do nguyên đơn cung cấp cũng như ý kiến về việc có hay không yêu cầu phản tố.*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam T và bà Trần Thị L thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Bà Trần Thị L (là bị đơn trong vụ án, không có yêu cầu phản tố) đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên căn cứ khoản 2

Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt bà Trần Thị L.

[2] Về nội dung vụ án:

Tại “Đơn đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng” số 20160129 - 500000 - 3958 ngày 22.01.2016, có nội dung: Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam T cho bà Trần Thị L vay số tiền 18.990.000 đồng với lãi suất 3,75%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận tại hợp đồng, bà Trần Thị L có trách nhiệm thanh toán số tiền là 29.185.000 đồng (gồm cả gốc và lãi) trả chậm trong 24 tháng; 23 tháng đầu mỗi tháng trả số tiền 1.214.000 đồng, tháng cuối cùng trả 1.263.000 đồng. Thanh toán vào ngày 01 hàng tháng. Bắt đầu trả từ ngày 01.3.2016 đến 01.02.2018 là hết nợ.

Thực hiện hợp đồng, bà Trần Thị L đã trả cho Công ty được 04 lần với số tiền là 5.856.000 đồng. Kể từ ngày 25.3.2017 đến nay, bà Trần Thị L không thanh toán thêm bất cứ khoản nào cho Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam T dù Công ty đã dùng nhiều biện pháp nhắc nhở. Do đó, Công ty khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Trần Thị L phải trả cho Công ty toàn bộ số tiền còn nợ theo phương thức sau: Trả toàn bộ khoản nợ đến hạn là: 23.329.000 đồng (trong đó nợ gốc 15.893.240 đồng, nợ lãi trong hạn tạm tính đến ngày xét xử là 7.435.760 đồng). Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án, bà L có trả cho Công ty được 1000.000 đồng tiền gốc. Vì vậy, tại phiên tòa Công ty chỉ yêu cầu bà L phải trả số tiền là 22.329.000 đồng (trong đó nợ gốc 14.893.240 đồng, nợ lãi trong hạn tính đến ngày xét xử là 7.435.760 đồng).

Ngoài khoản tiền lãi đã yêu cầu, đại diện nguyên đơn không yêu cầu tính thêm khoản tiền lãi, tiền phạt nào khác.

Hội đồng xét xử xét thấy: “Đơn đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng” số 20160129 - 500000 - 3958 ngày 22.01.2016, được ký kết giữa Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam T với bà Trần Thị L trên cơ sở tự nguyện, không trái pháp luật, đạo đức xã hội, tuân thủ các quy định của pháp luật về nội dung và hình thức nên được thừa nhận và bảo vệ. Các bên tham gia trong giao dịch này có mọi quyền và nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng đã ký kết nói trên.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bà Trần Thị L đã không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả lãi và gốc, vi phạm phân kỳ trả nợ. Phía Công ty đã nhiều lần làm việc để yêu cầu bà Trần Thị L trả nợ nhưng đến nay bà Trần Thị L vẫn không trả được nợ. Hội đồng xét xử xét thấy bà Trần Thị L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ như đã ký kết trong hợp đồng tín dụng. Việc khởi kiện của Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam T yêu cầu Tòa án buộc bà Trần Thị L phải trả số tiền còn nợ theo hợp đồng tín

dụng là phù hợp với khoản 2 Điều 91 Luật tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 471 và 474 của Bộ luật dân sự năm 2005 nên cần được chấp nhận.

[3] Về lãi suất: Tại phiên tòa, đại diện Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam T đề nghị ngoài khoản tiền lãi đã yêu cầu, kể từ sau ngày 01.02.2018 công ty không yêu cầu tính thêm khoản tiền lãi, tiền phạt nào khác theo hợp đồng, nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam T được chấp nhận nên bị đơn là bà Trần Thị L phải chịu án phí theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Cụ thể số tiền bà Trần Thị L phải chịu là $(23.329.000 \text{ đồng} \times 5\%) = 1.166.450 \text{ đồng}$.

Hoàn trả cho Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam T số tiền tạm ứng án phí 583.000 đồng theo biên lai thu số 08837 ngày 10/7/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự quận S, thành phố Đà Nẵng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227; Điều 228 và Điều 266 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 471, 474 của Bộ luật dân sự năm 2005;

Căn cứ khoản 2 Điều 91 Luật Tổ chức tín dụng năm 2010.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" của Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam T đối với bà Trần Thị L.

Xử:

1. Buộc bà Trần Thị L phải trả cho Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam T số tiền 22.329.000 đồng (trong đó nợ gốc 14.893.240 đồng, nợ lãi trong hạn tính đến ngày xét xử là 7.435.760 đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: 1.166.450 đồng bà Trần Thị L phải chịu. Hoàn trả cho Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam T số tiền tạm ứng án phí 583.000 đồng theo biên lai thu số 08837 ngày 10/7/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự quận S, thành phố Đà Nẵng.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận S;
- Chi cục THA dân sự quận S;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Phước Hòa

